

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 12-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tấn Bình;

Ông Nguyễn Huỳnh Nguyên Vỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/HSST-QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Thanh T, sinh năm 1984 tại Hậu Giang; nơi thường trú: ấp B, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: tổ 8, khu phố T, phường T1, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn O và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị P và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 17 tháng 11 năm 2022, sau tạm giam cho đến 16 tháng 01 năm 2023, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 17 tháng 01 năm 2023, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Thanh Tiên: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1982, Luật sư Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Văn S, sinh năm 1992; nơi thường trú: thôn N, xã X, huyện M, Thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Tổ 17, Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16 tháng 11 năm 2022, Lương Thanh T đi bộ tại khu vực tổ 17, ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi T đi ngang qua ki ốt, T quan sát bên trong ki ốt có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64Gb màu trắng đang cắm sạc của anh Trần Văn S, T thấy anh S đang ngủ trên nền ki ốt nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại. T lén lút vào bên trong ki ốt lấy chiếc điện thoại di động bỏ vào túi quần đang mặc và đi về nhà cất giấu trong phòng trọ của mình. Khi anh S thức dậy thì phát hiện điện thoại của mình đã bị lấy trộm nên đã đến Công an xã T để trình báo. Qua công tác xác minh, trích xuất hình ảnh từ camera an ninh, Công an xã T đã phát hiện T đã thực hiện hành vi trộm điện thoại của anh S.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, dung lượng 64GB, 01 USB ghi lại hình ảnh vụ việc.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng trưng cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng định giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64Gb màu trắng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 11 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, dung lượng 64GB, sử dụng từ tháng 3 năm 2021, trị giá 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản.

Về xử lý vật chứng: Ngày 28 tháng 11 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64Gb màu trắng cho anh S, anh S không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lương Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSBB ngày 20 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lương Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thanh T mức án tù từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Bị cáo Lương Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Thanh T trình bày: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng về tội danh đối với bị cáo T; về hình phạt: bị cáo nhất thời nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật hạn chế. Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo.

Bị hại anh Trần Văn S vắng mặt, quá trình điều tra, truy tố không yêu cầu bị cáo bồi thường, có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bị cáo Lương Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 09 giờ, ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại căn ki ốt thuộc tổ 17, ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Lương Thanh T có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64Gb màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 6.500.000 đồng của anh Trần Văn S. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo Lương Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64Gb màu trắng của anh Trần Văn S.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế; do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét, bị cáo Lương Thanh T đã bị tạm giam 02 tháng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét, tình hình xâm phạm sở hữu ngày càng diễn biến phức tạp, hành vi trộm cắp tài sản liên tục xảy ra trên địa bàn huyện Bàu Bàng, hành vi ngày càng liều lĩnh, phức tạp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là cao so với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ xử bị cáo mức án dưới đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Xét, lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Lương Thanh T tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn S đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Lương Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Thanh T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao Lương Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- UBND phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết